

Số: 05/BC-THND

Máy Chai, ngày 17 tháng 2 năm 2025

BÁO CÁO

Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024 – 2025

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-PGDĐT ngày 12/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Ngô Quyền về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm học 2024 - 2025;

Trường Tiểu học Nguyễn Du đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường như sau:

I. Tổ chức tự đánh giá:

1. Thời gian: 14h, ngày 21 tháng 02 năm 2025
2. Địa điểm: Phòng Hội trường
3. Thành phần:
 - Chủ trì: Đ/c Vũ Thị Phượng - Hiệu trưởng;
 - Thư kí: Đ/c Vũ Thị Phú - Giáo viên;
 - Thành viên:
 - + Đ/c Phạm Thị Bích Ngọc - Phó Hiệu trưởng;
 - + Đ/c La Viễn Quang - GV Tin học;
 - + Đ/c Đông Thị Lan Phương - Tổ trưởng tổ 1+2+3;
 - + Đ/c Vũ Thị Minh Hạnh - Tổ trưởng tổ 4+5;
 - + Đ/c Hoàng Thị Minh Phương - Tổ trưởng tổ Chuyên biệt;
 - + Đ/c Vũ Thị Thu Giang - GV TPT Đội;
 - + Đ/c Nguyễn Phương Ngọc - Kế toán;
 - + Đ/c Phạm Thị Quỳnh Giao - Nhân viên Thư viện - Thiết bị;
 - + Đ/c Trần Thị Thu Phương - Nhân viên văn thư.



II. Bảng điểm tự chấm thực hiện theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Tiêu chí	Thang điểm		Tự đánh giá		Ghi chú, minh chứng
		Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm	Mức độ	
I	Chuyên đổi số trong dạy, học	100		88	3	
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến.					Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến
1.2	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến					Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến
1.3	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (zalo, Zoom meeting, Google Meeting, ...) Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS). Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: 1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; 2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; 3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; 4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	30	6	6	3	Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến
			24	18		Trên phần mềm dạy học trực tuyến
1.4	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được BGH phê duyệt).	10	10	10	3	Nhiều hơn 40 học liệu
1.5	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	20	15	10	3	
			5	0		
1.6	Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số:	20	7	7	3	> 60%

	- Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu					
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		7	7	> 60%	
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6	6	> 60%	
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học ^[1] - Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	20	8	8	3	> 60%
			7	7		
			5	2		
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100		97	3	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)					QĐ thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số					Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp (lớp 1), Misa, LMS, ...): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường - Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập) - Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, ký số - Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV - Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất - Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh - Có triển khai phân hệ quản lý kế toán - Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)	70	6	6	3	Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số CSDL Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, ký số, HSĐT CSDL CSDL
			6	6		
			20	20		
			6	6		
			10	7		
			10	10		
			6	6		
			6	6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30	8	8	3	

GÓ
 TRƯỞ
 ĐIỀU
 SỬY
 () *

- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top))				
- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12	12	
- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10	10	
Tổng điểm:		200	185	3

II. Tự nhận xét, đánh giá:

1. Ưu điểm:

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025; Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2024-2025.

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện công tác CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Có quy chế, quy định tổ chức dạy học trực tuyến; Quyết định quản lý, sử dụng Hệ thống quản trị trong nhà trường và Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống quản trị trong nhà trường.

- Có Quyết định thành lập Ban quản lý và sử dụng hệ thống CSDL ngành và Hồ sơ điện tử. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Có Quy định sử dụng, vận hành phần mềm CSDL ngành và Hồ sơ điện tử.

- Nhà trường đã sử dụng các nghiệp vụ quản lý trường học (quản lý học tập, quản lý giảng dạy, quản lý sổ điểm, học bạ điện tử ...) và báo cáo trên Hệ thống CSDL ngành <http://csdl.haiphong.edu.vn>

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống quản lý Sổ sách - Kế hoạch bài dạy của công ty Quảng Ích gồm: Sổ điểm, học bạ, hồ sơ chuyên môn (theo PGD quy định); link đăng nhập: hsdttruong.qlgd.edu.vn, áp dụng chữ ký số trong quản lý sổ điểm, học bạ và hồ sơ chuyên môn; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như qua email, ứng dụng trên thiết bị di động và website nhà trường.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tại địa chỉ <http://csdl.haiphong.edu.vn>, đảm bảo thông tin trên CSDL ngành đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, tập trung một số dịch vụ công trực tuyến thường xuyên phát sinh trong thực tế như: Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp (lớp 1).

- Thực hiện thanh toán tiền ăn,... bằng phương thức không dùng tiền mặt từ năm học 2023- 2024.

- Triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các phòng học, phòng làm việc, bộ phận trong nhà trường. Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

2. Tồn tại, hạn chế

- Phần mềm dạy học trực tuyến do đang trong thời gian thử nghiệm nên dung lượng có hạn. Vì vậy việc thực hiện hoạt động đẩy bài giảng, vi deo, hình ảnh, tương tác, ... bị gián đoạn và không thực hiện được liên hoàn.

3. Phương hướng, khắc phục

Tiếp tục thực hiện khi toàn quận triển khai thực hiện phần mềm dạy học trực tuyến.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí với kết quả 185/200 và xếp loại Tốt.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT quận;
- Thành viên Hội đồng tự đánh giá;
- Lưu: VT.



Vũ Thị Phụng